TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Ông **Lê Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Trụ sở chính: Số Z Nguyễn D, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/6/1992

Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S (Theo giấy ủy quyền số 886/2024/UQ-SVN ngày 15/12/2024).

Địa chỉ liên hệ: Số X Đường T, Khóm H, Phường B, Thành phố B, Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Phương T, sinh ngày 01/01/1991

Địa chỉ: Số Z, dãy S, lô B, Khóm M, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần S trình bày: Công ty Cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BAM201101035NA18X ngày 24/11/2020 với bà Trần Phương T với số tiền cầm cố 17.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 24 tây, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng, tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-947.04, loại xe YAMAHA JUPITER, màu xanh trắng đen, số khung 0710HK227777, số máy: G3E6E0331843, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 099702 do công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/11/2019.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 24/11/2020 bà Trần Phương T có đơn gửi Công ty Cổ phần S xin mượn lại xe và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Phương T đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng cộng số tiền 8.455.000 đồng (trong đó số tiền gốc 4.583.577 đồng, đóng lãi đến kỳ của tháng 02/2021, 03 lần là 675.503 đồng, tiền phí 3.195.920 đồng).

Công ty Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Phương T phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 24/4/2025 là 19.107.336 đồng. Trong đó, số tiền vốn gốc 12.415.423 đồng, số tiền lãi 6.691913 đồng; bà Trần Phương T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 25/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với yêu cầu buộc bà Trần Phương T phải tiếp tục chịu phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký, xin rút lại yêu cầu này.

Bị đơn bà Trần Phương T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với bà Trần Phương T về việc yêu cầu trả số tiền số tiền vốn gốc 12.415.423 đồng, số tiền lãi 6.691913 đồng tính đến ngày 24/4/2025 và kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/4/2025 bà Trần Phương T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đình chỉ đối với yêu cầu đã rút về tiền phí của nguyên đơn.

Bà Trần Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Phương T trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Phương T có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền phí phát sinh tính từ sau ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Công ty Cổ phần S.

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[5.1] Công ty Cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BAM201101035NA18X ngày 24/11/2020 với bà Trần Phương T với số tiền cầm cố 17.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 24 tây, lãi suất cầm cố

1.1%/tháng, tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-947.04, loại xe YAMAHA JUPITER, màu xanh trắng đen, số khung 0710HK227777, số máy: G3E6E0331843, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 099702 do công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/11/2019.

[5.2] Căn cứ khoản 1 Điều 310 Bộ luật Dân sự, hợp đồng cầm cố tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết, việc cầm cố tài sản giữa Công ty Cổ phần S và bà Trần Phương T là phù hợp quy định pháp luật.

[5.3] Căn cứ theo hợp đồng ký ngày 24/11/2020, có căn cứ xác định Công ty Cổ phần S đã giao cho bà Trần Phương T số tiền 17.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,1%/ tháng.

[5.4] Công ty Cổ phần S xác định từ ngày nhận tiền đến nay bà T đã trả số tiền gốc 4.583.577 đồng, đóng lãi đến kỳ của tháng 02/2021, 03 lần là 675.503 đồng, sau đó không trả nợ gốc và lãi cho đến nay. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký ngày 24/11/2020. Tính đến ngày 24/4/2025 bà T còn nợ số tiền là 19.107.336 đồng, trong đó, số tiền vốn gốc 12.415.423 đồng, số tiền lãi 6.691913 đồng.

[5.5] Bà Trần Phương T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Công ty Cổ phần S.

[5.6] Do đó, Công ty Cổ phần S yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ tính đến ngày 24/4/2025 là 19.107.336 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 12.415.423 đồng, số tiền lãi 6.691913 đồng) và còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký tính kể từ ngày 25/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ, xét thấy là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngoài yêu cầu trên, Công ty Cổ phần S không yêu cầu xử lý đối với hợp đồng mượn xe và yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Phương T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 309; Điều 310 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với bà Trần Phương T.

2. Buộc bà Trần Phương T có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 24/4/2025 là 19.107.336 đồng. Trong đó, số tiền vốn gốc 12.415.423 đồng, số tiền lãi 6.691913 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/4/2025 bà Trần Phương T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố ngày 24/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với bà Trần Phương T về số tiền phí phát sinh tính từ sau ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

4. Về án phí: Bà Trần Phương T phải chịu 955.367 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí. Công ty Cổ phần S đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 462.000 đồng theo biên lai số 0003601 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Lê Hồng Lam